TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 137/2026/HS-ST Ngày 29-6-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Lê Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm S nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm S viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026, đối với:

***** *Bị cáo* **MAI ĐĂNG T**, sinh ngày 02/4/20xx; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: xxx; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Mai Đăng T, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 02/2022 đến tháng 01/2024 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Lữ Đoàn 170 quân chủng Hải quân. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2026 đến ngày 15/3/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiền Hải PC11B, Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Phạm Huy S, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2026, Mai Đăng T đi xe ô tô khách từ tỉnh Quảng Ninh để về nhà, khi gần đến nhà T xuống xe. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ đến khu vực Ngã tư cầu Hồ thuộc thôn An Cố Nam, xã Đông Thụy Anh để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua được của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ 01 túi ma túy, T bỏ vào túi áo khoác bên trái, phía trước đang mặc và đi bộ về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên trục đường thôn A, xã Đ, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ tuần tra của Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng D tiến hành tuần tra kiểm soát, yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Huy S và ông Nguyễn Bá L, tổ công tác giải thích quyền, nghĩa vụ cho T, T đã thừa nhận đang cất giấu trái phép ma túy trong người và tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc 01 túi nilon trong suốt, có mép cài gờ màu xanh, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai nhận đây là ma túy đá của T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Đông Thụy Anh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Diệm Điền tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Đăng T tại thôn An Cố Nam, xã Đông Thụy Anh nhưng không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5332 gam *(Không phẩy năm nghìn ba trăm ba mươi hai gam).*

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSKV7 ngày 08/6/2026 Viện kiểm S nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Mai Đăng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đăng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm S nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đăng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đăng T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Mai Đăng T được hoàn trả lại sau khi giám định cùng bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm S viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh S điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm S nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm S viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Đăng T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 09/3/2026, tại trục đường thôn An Cố Nam, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, bị cáo cất giấu trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5332 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền bắt quả tang.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ ngày 09/3/2026 tại UBND xã Đông Thụy Anh; Bản kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Mai Đăng T tàng trữ trái phép 0,5332 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 09/3/2026, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, hành vi này đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng Viện kiểm S nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*"**1**. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

a)…

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

….

***5.** Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khỏe con người và là yếu tố phát sinh những loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đăng T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đăng T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2026. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,4405 gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Mai Đăng T đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 628/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Mai Đăng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2026.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADSKV7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Tiền Hải PC11B;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy